

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2023/HS-ST

Ngày 26-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Oanh

Ông Bùi Nhật Đại.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Chung, Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự theo hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu: Điểm cầu Trung tâm tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang. Điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh H, đối với vụ án hình sự thụ lý số 58/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Lý Văn T, sinh năm 1973, tại huyện B, tỉnh Hà Giang. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; CCCD số 002073005818, cấp ngày 09/5/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn É, sinh năm 1954 và bà Đặng Thị Đ, sinh năm 1953; vợ là Bàn Thị T1, sinh năm 1975; con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 60/HSST ngày 20/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Bản án số 12/HSST ngày 22/4/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang xử phạt 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù tại Bản án số 60/HSST ngày 20/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang bị cáo phải chấp hành hình phạt 21 tháng tù, các bản án đã được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm

giữ từ ngày 09/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 5 phút ngày 09/6/2023, tại thôn M, xã K, huyện B, đội Cảnh sát Hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện B phối hợp cùng Công an xã K, huyện B, tỉnh Hà Giang phát hiện và bắt quả tang Lý Văn T, sinh năm 1973, trú tại thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang có mang theo người 01 (một) gói nilon màu đen bên trong có gói giấy màu trắng có chữ màu xanh có chứa chất màu trắng dạng bột và dạng cục nghi là ma túy Heroin tại túi quần trước bên phải của T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành bắt quả tang, niêm phong toàn bộ tang vật và đưa T về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B. Cùng ngày Cơ quan điều tra đã tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu bằng que kit thử nhanh: kết quả dương tính, kết luận tại thời điểm tiến hành xét nghiệm T có sử dụng ma túy. Về nguồn gốc số ma túy, Lý Văn T đã khai nhận: Bản thân là người nghiện ma túy và thường xuyên mua ma túy về sử dụng, sáng ngày 09/06/2023, T đến nhà bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1965, trú tại thôn M, xã K, huyện B để hỏi mua ma túy. Khi đến bà T2 đang nấu cơm một mình, T hỏi "để cho ba trăm", ý là bán cho T 300.000 đồng ma túy H, T lấy tiền ở túi quần trước bên phải để ra bàn uống nước 300.000 đồng (gồm 01 tờ P mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ P mệnh giá 200.000 đồng), đồng thời bà T2 cầm tiền và đi về phía sau nhà được khoảng 5 phút thì bà T2 đi lên và cầm 01 gói nilon màu đen bên trong có chứa ma túy Heroin ném xuống nền nhà ở khu vực bếp, thấy vậy T đi xuống nhặt lấy gói nilon màu đen cho vào túi quần trước bên phải và đi bộ về nhà. Quá trình trao đổi mua bán chỉ có T và bà T2 biết, không có ai chứng kiến. Cơ quan CSĐT đã tiến hành khám xét khẩn cấp nhà Nguyễn Thị T2 nhưng không thu giữ được ma túy mà chỉ thu giữ được các đồ vật gồm: 01 (một) cân tiểu ly, đĩa bằng kim loại, cán bằng nhựa màu trắng cũ đã qua sử dụng; 01 (một) túi nilon màu đen và 395.000 đồng (ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng) tiền Việt Nam. Bà T2 khai nhận không có anh em họ hàng và mâu thuẫn gì và chỉ hệ quen biết xã hội với T, T có nhiều lần đến nhà T2 chơi, sáng ngày 09/06/2023, có thấy T đến nhà bà chơi, nhưng bà không tiếp mà phải đi ra chợ mua rau về làm cơm, khi đi mua rau về đến nhà thì không thấy T đâu, không được bán ma túy cho T. Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã cho T và T2 đối chất nhưng bà T2 khẳng định không được bán ma túy cho Lý Văn T.

Ngày 09/6/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành cân tịnh vật chứng thu giữ của Lý Văn T khi bắt quả tang, kết quả cân tịnh như sau:

- 01 (một) gói nilon màu đen bên trong có gói giấy màu trắng có chữ màu xanh có kích thước 2,2x2 cm bên trong có chứa chất màu trắng dạng bột và dạng cục có khối lượng là 0,150 gam (không phải một trăm năm mươi gam). Ký hiệu A

Ngày 09/6/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Q số 130 trưng cầu Phòng K Công an tỉnh H giám định các vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Lý Văn T có phải ma túy không.

Tại kết luận giám định số 190/KL- KTHS ngày 18 tháng 6 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh H có kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu A là ma túy, loại Heroine có tổng khối lượng là 0,150 gam.

Heroine nằm trong Danh mục I, mục IA, STT: 9, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 22/08/2022 của Chính phủ.

- H1 lại đối tượng giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng cụ thể như sau: Mẫu vật ký hiệu A có khối lượng 0,117g (*không phải một trăm mười bảy gam*) được đựng trong 01 phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “ *mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A*”, mặt sau phong bì có 02 (*hai*) hình dấu tròn đỏ của Phòng K, công an tỉnh H và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong.

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 61/CT-VKSBQ ngày 07/9/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Lý Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Lý Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Lý Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

- Về điều luật và hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt Lý Văn T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 09/6/2023). Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: xử tịch thu tiêu hủy những vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không còn giá trị sử dụng gồm: 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “ *mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A*”, mặt sau phong bì có 02 (*hai*) hình dấu tròn đỏ của Phòng K, công an tỉnh H và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong, 01 (một) phong bì màu trắng, có viền xanh, đỏ được niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi chữ “ *Vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ*”, mặt sau phong bì có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia và 02 (*hai*) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện B; Về án phí, bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định

Phần tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với điều luật áp dụng, tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân sống có ích cho xã hội và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo thống nhất, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 09/6/2023; Biên bản khám xét ngày 09/6/2023; Biên bản mở niêm phong, đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Quyết định trưng cầu giám định ngày 09/6/2023 và Kết luận giám định số: 190/KL-KTHS ngày 18/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh H; biên bản xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu; biên bản làm việc ngày 09/6/2023 và bản ảnh cân tịnh vật chứng, cùng tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 10 giờ 5 phút ngày 09/6/2023, Lý Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,150g (*không thấy một trăm năm mươi gam*) ma túy. Quá trình điều tra T khai nhận số ma túy H khi bị bắt quả tang tại thôn M, xã K, huyện B là mua của Nguyễn Thị T2, sinh năm 1965, trú tại thôn M, xã K, huyện B, tỉnh Hà Giang với mục đích để sử dụng. Vì vậy, Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang đã truy tố Lý Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" của Lý Văn T thuộc loại tội phạm nghiêm trọng, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến những quy định của Nhà nước trong việc quản lý và sử dụng các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Chất ma túy nói chung và H2 nói riêng là chất gây nghiện nghiêm trọng, không những hủy hoại sức khỏe của người mắc nghiện, tha hóa đạo đức của con người, mà còn là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, bị cáo

là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo lấy đó làm bài học và đề phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của người phạm tội: Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, ngoài ra bị cáo còn là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử còn áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể năm 2013 và 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang và Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang xử phạt về các tội Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng đạo đức mà vẫn tiếp tục phạm tội, điều đó cho thấy bị cáo có lối sống coi thường kỷ cương của xã hội, pháp luật của Nhà nước.

[5] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Lý Văn T ngày 25/8/2023, Công an huyện B đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là đúng quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 các Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, tuy nhiên trong vụ án này xét thấy bị cáo là người lao động tự do, thuộc đối tượng nghiện hút, thu nhập không ổn định. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy H: Quá trình điều tra Lý Văn T khai nhận là người nghiện ma túy. Ngày 09/6/2023, T mua ma túy với số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) loại ma túy Heroine của Nguyễn Thị T2, sinh năm 1965, trú tại thôn M, xã K, huyện B, tỉnh Hà Giang với mục đích để sử dụng cho bản thân. Ngày 17/6/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã cho Lý Văn T và Nguyễn Thị T2 đối chất với nhau, T2 khai nhận có quen biết T và sáng ngày 09/6/2023 T có đến nhà T2 nhưng T2 không bán ma túy cho T, việc mua bán giữa T và T2 không có ai chứng kiến nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với: 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “ *mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A*”, mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng K, công an tỉnh H và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong, 01 (một) phong bì màu trắng, có viền xanh, đỏ được niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi chữ “ *Vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ*”, mặt sau phong bì có chữ ký, chức viết của các thành

phần tham gia và 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện B. Hội đồng xét xử thấy rằng đây là những vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, là vật cấm tàng trữ, lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự, xử tịch thu và tiêu hủy.

[9] Đối với: 01 (một) cân tiểu ly, đĩa bằng kim loại, cán bằng nhựa màu trắng đã cũ đã qua sử dụng; 01 (một) túi nilon màu đen; Tiền Việt Nam đồng: 395.000 đồng (*ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng*), là những đồ vật tài liệu thu được khi khám xét nhà bà Nguyễn Thị T2 tại thôn M, xã K, huyện B. Nhận thấy những đồ vật tài liệu trên không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 06/7/2023 CQĐT Công an huyện B đã ban hành quyết định xử lý vật chứng số 50 trả lại vật chứng trên cho chủ sở hữu là đúng với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Từ những phân tích nêu trên, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về giải quyết vụ án, đề nghị về tội danh, đề nghị áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo, đề nghị xử lý vật chứng, án phí là hoàn toàn có cơ sở và đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 và các Điều 336, 337 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 3, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Lý Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lý Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 09/06/2023).
3. Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi "*mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A*", mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng K, công an tỉnh H và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong, 01 (một) phong bì màu trắng, có viền xanh, đỏ được niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi chữ "*Vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ*", mặt sau phong bì có chữ ký, chức viết của các thành phần tham gia và 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện B.

(*Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận tài liệu, vật chứng giữa cơ quan Công an huyện B và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 12/9/2023*).

4. Về án phí: Bị cáo Lý Văn T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Nhà tạm giữ CA huyện Bắc Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà giang;
- Cơ quan CSĐT huyện;
- Cơ quan THAHS huyện;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã Thượng Bình;
- Người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Nhung